

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc^{TT}

Bản án số: **63/2020/HS-ST**

Ngày: 17/4/2020.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thúy Anh;

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Quốc Sơn

Ông Nguyễn Việt Chiến

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai Tâm, Cán bộ Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Thùy Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2020/TLST-HS ngày 20/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2020/QĐXXST-HS ngày 30/3/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị M, sinh năm 1994; Đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn Hiệp Tân, xã T, huyện H, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Công H, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; Chồng là Trần Văn H, sinh năm 1992 (đã ly hôn); Có 01 con, sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 19/12/2019, bị tạm giữ, tạm giam đến ngày 07/01/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giam. Bị cáo hiện tại ngoại. *Có mặt*

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Chị Bùi Thị T**, Sinh năm 1996. HKTT: Khu Đồng Mối, thị trấn Cao T, huyện T, tỉnh B. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 50 phút, ngày 19 tháng 12 năm 2019, tổ Công tác Đội cảnh sát hình sự- Công an quận Nam Từ Liêm cùng Công an phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội tiến hành kiểm tra hành chính khách sạn Marina Hotel tại số 22 M, phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội phát hiện có hai đôi nam nữ đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục, mua bán dâm với nhau. Cụ thể: Tại phòng 802 là anh Hà Văn T (Sinh năm 1987, HKTT: Xã S, huyện C, tỉnh P) và Bùi Thị T (Sinh năm 1996, HKTT: Khu Đồng Mối, thị trấn Cao T, T, B), tại phòng 803 là anh Đào Đức M (Sinh năm 1988, HKTT: Xã S, Cẩm Khê, P) và Nguyễn Thị M. Tổ công tác đã lập biên bản kiểm tra hành chính, thu giữ tang vật có liên quan và đưa những người có liên quan về trụ sở làm việc.

Vật chứng bị thu giữ:

- 7.000.000 đồng, 01 điện thoại Iphone XS max màu vàng lắp sim số 0975792371, 01 bao cao su đã qua sử dụng của Nguyễn Thị M.

- 01 điện thoại Iphone 6 màu xám lắp sim số 0333392616, 01 bao cao su đã qua sử dụng của Bùi Thị T.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 12 giờ ngày 19/12/2019, Đào Đức M cùng Hà Văn T đi uống rượu với nhau. Sau khi ăn uống xong thì M và T có rủ nhau đến khách sạn Marina Hotel tại số 22 M đặt phòng và gọi gái bán dâm để mua dâm. M và T thuê 02 phòng là 802 và 803, sau đó cả hai lên phòng 802 đợi. Tại đây M sử dụng điện thoại gọi cho Nguyễn Thị M. M và M1 thỏa thuận với nhau mua bán dâm là 3.000.000 đồng/người/lượt. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, M1 đến phòng 802, M và T yêu cầu M1 gọi thêm người nữa, M1 đã sử dụng điện thoại số 0975792371 để gọi và nhắn tin vào số 0333392616 của Bùi Thị T báo địa điểm và số tiền bán dâm là 3.000.000 đồng/người/lượt thì T1 đồng ý. Sau đó, M đã thanh toán cho M1 số tiền là 7.000.000 đồng tiền mặt (trong đó 1.000.000 đồng là tiền M cho thêm M1 và T1 để đi taxi).

Khoảng 15 giờ 45 phút thì T1 đến phòng 802 để bán dâm. Sau đó, T và T1 quan hệ tình dục với nhau tại phòng 802. M và M1 quan hệ tình dục với nhau tại phòng 803. Đến khoảng 16 giờ 50 phút tổ công tác Đội cảnh sát hình sự Công an quận Nam Từ Liêm tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện và lập biên bản thu giữ vật chứng đưa những người liên quan về trụ sở làm việc.

Đối với Bùi Thị T, Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi bán dâm theo Điều 23 của Nghị định 167/2013/NĐCP mức phạt 200.000 đồng.

Đối với Đào Đức M, Hà Văn T, Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi mua dâm theo Điều 22 của Nghị định 167/2013/NĐCP mức phạt 750.000 đồng.

Đối với Khách sạn Marina Hotel do anh Thiều Đức H (Sinh năm 1978, HKTT: Số 9, khu T1 Lợi, ngõ 32, phố Ngũ Nhạc, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội), anh H là đại diện theo pháp luật, giám đốc khách sạn. Khi cơ quan Công an kiểm tra hành chính thì có lẽ tân khách sạn là anh Nguyễn Hoài Thanh (Sinh năm 1990, HKTT: xã Thạch Liên, Thạch Hà, Hà Tĩnh) xuất trình các loại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện về an toàn trật tự của khách sạn. Quá trình điều tra xác định anh H và anh Thanh không biết các đối tượng trên thuê phòng tại khách sạn để mua bán dâm. Vì vậy, cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Thiều Đức H và Nguyễn Hoài Thanh. Tuy nhiên, anh H làm giám đốc khách sạn buộc phải có trách nhiệm quản lý hoạt động của khách sạn nên ngày 19/2/2020, Ủy ban nhân dân quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với anh Thiều Đức H về hành vi “thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra hoạt động mua dâm, bán dâm tại cơ sở do mình quản lý” quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 25 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ, mức phạt 35.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 13/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm thì Nguyễn Thị M bị truy tố về tội “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo M1 khai nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và kết luận bị cáo Nguyễn Thị M đã phạm tội Môi giới mại dâm, quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét tình tiết giảm nhẹ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 328, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 9 tháng đến 12 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Tòa tuyên:

+ Tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng;

+ Tịch thu xung công quỹ Nhà nước: số tiền 7.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám của Bùi Thị T; 01 điện thoại Iphone XS max màu vàng của Nguyễn Thị M.

Về dân sự: Không.

Bị cáo không tham gia tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm và của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 50 phút ngày

19/12/2019, Nguyễn Thị M đã có hành vi môi giới cho Bùi Thị T bán dâm cho Hà Văn T ở phòng 802 tại khách sạn Marina Hotel, địa chỉ: Số 22 M, M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, với giá thỏa thuận 3.000.000 đồng. Ngoài ra, Nguyễn Thị M còn có hành vi bán dâm cho Đào Đức M ở phòng 803 thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự Công an quận Nam Từ Liêm phát hiện, bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Môi giới mại dâm”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự. Như cáo trạng của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ phù hợp pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự, an toàn công cộng, tạo điều kiện cho tệ nạn mại dâm phát triển gây ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục, bản sắc, nếp sống văn hóa của người Việt Nam. Mại dâm còn làm tăng nguy cơ lây truyền những căn bệnh nguy hiểm đặc biệt là đại dịch HIV/AIDS. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức về pháp luật, cần phải biết rõ việc môi giới mại dâm là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là đối tượng có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Lần phạm tội này của bị cáo là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã ly hôn chồng và hiện đang có con nhỏ. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và hiện đang có mẹ già bị tâm thần phải điều trị tại nhà. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần được áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên: Xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng mức phạt tù nhưng cho hưởng án treo được quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 cũng đủ giáo dục, cải tạo để bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng;
- Đối với số tiền 7.000.000 đồng thu giữ của bị cáo, đây là số tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.
- Đối với 01 điện thoại Iphone XS max màu vàng lắp sim số 0975792371 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị M và 01 điện thoại Iphone 6 màu xám lắp sim số 0333392616 thu giữ của Bùi Thị T liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với Bùi Thị T, Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi bán dâm theo Điều 23 của Nghị định 167/2013/NĐCP, ngày 12/11/2013 của Chính Phủ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Đào Đức M, Hà Văn T, Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi mua dâm theo Điều 22 của Nghị định 167/2013/NĐCP, ngày 12/11/2013 của Chính Phủ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Khách sạn Marina Hotel do anh Thiệu Đức H là đại diện theo pháp luật do thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra hoạt động mua dâm, bán dâm ở cơ sở do mình quản lý nên ngày 19/2/2020, Ủy ban nhân dân quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với anh Thiệu Đức H về hành vi “thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra hoạt động mua dâm, bán dâm tại cơ sở do mình quản lý” quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 25 Nghị định 167/2013/NĐ- CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 328; Điều 65; Điều 47; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

- Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh B để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone XS max màu vàng, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị M và 01 điện thoại Iphone 6 màu xám thu giữ của bị cáo Bùi Thị T (*Theo biên bản giao nhận vật chứng số 112 ngày 18/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội*).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 7.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị M (*Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949 ngày 18/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm*).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có mặt, vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhân:

- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q.Nam Từ Liêm;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu HS - VP.

Đỗ Thúy Anh

